

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Phạm Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An- Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị trấn Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kiều Dâng -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hồng P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/5/1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: xã, huyện T, Hải Phòng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Hồng Quang và bà Đoàn Thị Huệ; Có vợ là: Vũ Hồng Anh và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 21 ngày 09/11/2012, Tòa án nhân dân huyện T, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Huỷ hoại tài sản. Tại Bản án số 08 ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân thị trấn Hải Phòng Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 21 ngày 09/11/2012 trừ thời gian tạm giữ, tạm giam buộc chấp hành hình phạt là 04 năm 04 tháng 12 ngày tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí Q dụng, phương tiện kỹ thuật Q sự (Đều đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022, chuyển tạm giam ngày 16/8/2022 tại Trại tạm giam Công an thị trấn Hải Phòng, có mặt.

2. Đỗ Mạnh Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/3/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 66/217, phường, quận L, thị trấn Hải Phòng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động Tự do;

Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Duy P và bà Trần Thị Nga (đã chết); có vợ là Vũ Thị Thanh, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại Bản án số 21 ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022, chuyển tạm giam ngày 16/8/2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

3. Nguyễn Hồng H; tên gọi khác: Toán, sinh ngày 07/5/2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động T do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Túc và bà Nguyễn Thị Xoa.; chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022, chuyển tạm giam ngày 16/8/2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

4. Lê Quốc L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/2/1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn , xã, huyện, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động T do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Quốc Dũng (đã chết) và bà Lê Thị Huế, có vợ: Phạm Thị Hương và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2022, chuyển tạm giam ngày 16/8/2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

5. Bùi Công T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/7/2015 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động T do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Bùi Công Cư (đã chết) và bà Nguyễn Thị Rẹ, có vợ là Tống Thị Vượt Mi và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 47 ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân huyện V, Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, chuyển tạm giam ngày 31/12/2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Viết L, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Tuần Tiến, xã Kiến Thiết, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hoàng Thị Tuyết L, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, anh Phạm Viết L (sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Tuần Tiến, K An Dương, T, Hải Phòng) có nhu cầu kinh doanh nên đã nhiều lần vay tiền của Vũ Hồng P trả lãi theo tháng (tính đến thời điểm 05/8/2022 số tiền anh L

còn nợ P là 1.180.000.000 đồng). Quá trình vay lãi, anh L đã thế chấp cho P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất của gia đình đang ở tại thôn Tuần Tiến, Kiến Thiết, T, Hải Phòng. Tuy nhiên, khoảng tháng 5/2022, vợ chồng anh L đã mượn lại với mục đích làm thủ tục vay ngân Hng để lấy tiền trả nợ. Đến tháng 7/2022, anh L không vay được tiền, đồng thời không có khả năng chi trả các khoản nợ lãi của P nên P liên tục gọi điện yêu cầu trả nợ hoặc giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do bị P gọi điện đòi nợ nhiều lần nên anh L hẹn P tối ngày 05/8/2022 đến nH nói chuyện. P gọi điện bảo Đỗ Mạnh Q đến nH anh L, Q gọi Lê Quốc L đi cùng. Khi đến nH, do không thấy P nên anh L gọi P đến trực tiếp nói chuyện. Khi đến nơi, P tiếp tục yêu cầu anh L phải trả nợ lãi hoặc giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng anh L không đồng ý. P bảo Q, L ở lại nH anh L đến khi nào trả được nợ hoặc đưa lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới về. Sau đó, P đi về quán cầm đồ Đại T của P, ở thôn Bình Huệ, xã Kiến Thiết, T, Hải Phòng gặp Nguyễn Hồng H và Bùi Công T (là bạn của H) nên bảo H, T đến ngồi ở nH anh L cùng Q, L để đòi nợ.

Tại nH, P chỉ đạo qua điện thoại cho các đối tượng Q, L, H, T gây sức ép đối với anh L. Khi anh L bảo các đối tượng ra về thì P nhắn tin chỉ đạo *“không về cứ ở đây gọi liên tục cho nó đau đầu chết cù nó đi”*. Lúc này, anh L ở trong phòng ngủ tầng 1, mẹ vợ anh L nằm nghỉ trên tầng 2, còn Q, L, H, T ngồi ở phòng khách tại tầng 1. Theo chỉ đạo của P, các đối tượng cứ 05 phút vào cửa phòng anh L gọi ra nói chuyện, không cho anh L nghỉ ngơi. Anh L yêu cầu được ra ngoài ăn đêm nhưng cả bốn không cho đi một mình, nếu muốn thì phải có người đi cùng. Sau đó, Q, L, H, T dùng điện thoại mở nhạc đám ma, mở to ti vi, nói chuyện ồn ào tại phòng khách. Anh L ra xin đừng làm ồn ào vì trong nH còn có mẹ vợ đang ốm cần nghỉ ngơi, Q nhắn tin thông báo lại cho P thì P nhắn tin chỉ đạo *“kệ mẹ nó cứ ở ngoài cửa phòng làm ầm lên không cho nó ngủ”*. Đến nửa đêm các đối tượng mua đồ về ăn tại phòng khách nH anh L và xả rác ra nH. Khoảng 01 giờ sáng ngày 06/8/2022, Q về quán Đại T nghỉ ngơi, còn L, H, T mang chăn, gối đến ngủ tại nH anh L.

Khoảng 06 giờ ngày 06/8/2022, P đến ngồi tại nH anh L thay cho L, H, T về nghỉ ngơi. Đến 08 giờ cùng ngày, Q đến thay cho P. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P có việc nhưng không có người thay nên Q chưa ra về được. Anh L muốn các đối tượng nhanh chóng rời khỏi nH để sinh hoạt của gia đình trở lại bình thường nên bảo *“các em không tin anh thì cứ khóa cổng lại”*. Theo chỉ đạo của P, Q ra ngã ba cầu Đàm, xã Kiến Thiết, T, Hải Phòng mua 01 ổ khóa Việt - Tiệp rồi khóa cổng nH anh L lại, không cho anh L và mẹ vợ anh L ra ngoài, khóa xong Q rời đi.

Ngày 07/8/2022, chị Hoàng Thị Tuyết Linh (sinh năm 1984, vợ anh L) mang đơn trình báo của anh L đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng trình báo.

Đến 15 giờ ngày 07/8/2022, P cùng Q, H đến nH anh L để tiếp tục yêu cầu anh L trả nợ hoặc trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do mệt mỏi và lo sợ P và đồng bọn tiếp tục đến nH ở gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình nên anh L hứa sẽ thu xếp trước một khoản để trả nợ. Vì vậy, P chỉ đạo Q tháo khóa cổng và rời đi. Ổ khóa được Q mang về để tại quán cầm đồ Đại T.

Tối ngày 07/8/2022, anh L vay được 50.000.000 đồng của anh họ là Bùi Duy Thái (sinh năm 1989, địa chỉ: Khu 2, TT T, T, Hải Phòng) nên gọi P đến nH trả nợ. P chỉ đạo Q, H đến lấy tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q, H đến nH anh L lấy số tiền trên, trong lúc đang kiểm đếm tiền thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ: số tiền 50 triệu đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng BKS 15H1-24637, 01 điện thoại di động Iphone của Đỗ Mạnh Q; 01 đầu thu camera nhãn hiệu HKVISION, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu MIXTE của anh L.

Cùng ngày, Vũ Hồng P và Lê Quốc L đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp mỗi người 01 điện thoại di động Iphone. Ngày 22/12/2022, Bùi Công T ra đầu thú. Tiến Hành khám xét khẩn cấp nH Vũ Hồng P và cơ sở kinh doanh cầm đồ Đại T thu giữ một số giấy tờ, sổ sách, 01 CPU máy tính, 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp.

Tại Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng đối với 03 chiếc điện thoại, kết luận giám định được in ra 01 đĩa CD (Bút lục 107) thể hiện việc các bị cáo trao đổi việc uy hiếp tinh thần gia đình anh L để đòi nợ.

Tại Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng đối với 01 đầu thu camera và 01 thẻ nhớ, kết luận: Các tập tin video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Nội dung trích xuất lưu thư mục A1, A2 trong USB kèm theo (Bút lục 109) thể hiện việc các bị cáo có mặt tại nH anh L.

Tại bản Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng đối với 01 CPU máy tính thu giữ của Vũ Hồng P, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến việc cho vay lãi, cưỡng đoạt tài sản và các nội dung có nghi vấn vi phạm pháp luật khác (Bút lục 105).

Tại Kết luận giám định số 838/KLGD-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng kết luận: xe mô tô Yamaha, mang BKS: 15H1-246.37, có số khung và số máy là số nguyên thủy của nH sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký T (Bút lục 126).

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-P3 ngày 16/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Hồng P, Đỗ Mạnh Q, Lê Quốc L,

Nguyễn Hồng H, Bùi Công T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về Hnh vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Vũ Hồng P từ 42 đến 48 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Đỗ Mạnh Q từ 42 đến 48 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hồng H, Lê Quốc L, Bùi Công T từ 36 đến 42 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Trả lại anh Phạm Viết L số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền số 20121733 ngày 20/3/2023 tại Kho Bạc nH nước.

- Trả lại bị cáo Vũ Hồng P: 01 cây máy tính nhãn hiệu DELL OPTIPLEX 3020 , vỏ màu đen , đã qua sử dụng ; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu PLANAR ; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu ADBLINK .

-Tịch thu sung quỹ nH nước: 03 điện thoại của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy:01 ổ khoá Việt Tiệp và 02 chìa khóa ; 02 quyển sổ bìa màu hồng gồm mẫu Cho vay cầm đồ của cửa Hng cho vay cầm đồ Vũ Hồng P được in sẵn , không có nội dung , chữ viết , chữ ký của người vay.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Bị hại anh Phạm Viết L và người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên xác định như sau: Do anh Phạm Viết L nợ tiền của Vũ Hồng P không trả được nợ nên trong thời gian từ ngày 05/8/2022 đến sáng ngày 06/8/2022, Vũ Hồng P, Nguyễn Hồng H, Lê Quốc L, Đỗ Mạnh Q, Bùi Công T đã T ý vào nH anh L ăn uống, xả rác, quấy rối, bật nhạc đám ma và khóa cổng không cho ra vào để uy hiếp tinh thần anh L nhằm mục đích buộc anh L trả tiền hoặc giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 07/8/2022, do lo sợ anh L đã đi vay số tiền 50.000.000 đồng giao cho Nguyễn Hồng H, Đỗ Mạnh Q để trả cho Vũ Hồng P thì bị Cơ quan công an bắt giữ quả tang. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định Vũ Hồng P, Đỗ Mạnh Q, Lê Quốc L, Nguyễn Hồng H, Bùi Công T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hình vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được nH nước bảo vệ. Hiện nay tình trạng đòi nợ không đúng quy định của pháp luật xảy ra nhiều trên cả nước, có nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau. Hình vi của các bị cáo đã cố ý tạo áp lực, uy hiếp tinh thần của người bị hại làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của gia đình bị hại, gây mất trật T an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu traong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Mạnh Q có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng có Hình vi phạm tội rất nghiêm trọng, do vậy bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tHnh khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tHnh khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vũ Hồng P, Lê Quốc L, Bùi Công T ra đầu thú; Nguyễn Hồng H là Q nhân xuất ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về vai trò và hình phạt*: Đây là vụ án có đồng phạm. Vũ Hồng P là người khởi xướng, đồng thời là người chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện Hình vi phạm tội nên có vai trò chính cao nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Đỗ Mạnh Q, Nguyễn Hồng H, Lê Quốc L, Bùi Công T là người giúp sức tích cực.

Các bị cáo cưỡng đoạt số tiền 50.000.000 đồng, là số tiền tối thiểu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự, do vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Vũ Hồng P là người khởi xướng, chỉ đạo các bị cáo khác phạm tội, có 02 tiền án (đã được xóa án tích); Đỗ Mạnh Q là người giúp sức tích cực, có 01 tiền án, do vậy P và Q phải chịu trách nhiệm cao nhất và ngang nhau. Các bị cáo Nguyễn Hồng H, Lê Quốc L, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội, là người giúp sức cho P. Bùi Công T là bạn của H, không làm cho P mà đi cùng nhóm H tham gia không vì lợi ích gì, vai trò của T là thứ yếu. Tuy nhiên T đã có 01 tiền án, mặc dù đã được xóa nhưng tiếp tục có Hình vi phạm tội nên cần đánh giá bị cáo T có nhân thân xấu hơn so với H và L. Cần áp dụng mức hình phạt đối với T, H, L là ngang nhau và thấp hơn P, Q.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Phạm Viết L số tiền 50.000.000 đồng.
- Trả lại bị cáo Vũ Hồng P: 01 bộ máy tính do không liên quan đến Hình vi phạm tội của bị cáo.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 03 điện thoại thu giữ của các bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khoá Việt Tiệp và 02 chìa khóa; các quyền sở tạm giữ của bị cáo P.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Phạm Viết L không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] *Về vấn đề khác*: Đối với việc anh Phạm Viết L vay tiền nhiều lần của Vũ Hồng P từ tháng 3/2021 với hình thức vay lãi tháng, lãi suất vay từ 3000 đồng đến 5000 đồng/triệu/ngày tương đương từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm. Tuy nhiên, anh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc vay tiền mà chỉ cung cấp được sao kê tài khoản ngân hàng không ghi nội dung thanh toán tiền nhưng không giải thích được số tiền chuyển là tiền lãi của khoản vay nào nên không có căn cứ xác định thời điểm vay, số tiền lãi và số tiền thu lợi bất chính. Do đó, không có căn cứ để xử lý Vũ Hồng P về Hình vi phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với việc chị Phạm Thị Tuyền và những người vay tiền của Vũ Hồng P, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa xác định được người vay, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 15H1-246.37 là của chị Phạm Thị Tuyền, sinh năm 1981, trú tại: Mỹ Lộc, Tiên Thắng, T, Hải Phòng thế chấp cho Vũ Hồng P để vay tiền. Hiện, chị Tuyền vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Hải Phòng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy chuyển nhượng mua bán, 01 giấy thế chấp, 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Viết L, 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 280360528 ngày 08/11/2018, 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Tuyết Linh số 0311840063341, 01 hợp đồng đặt cọc giữa Phạm Viết L và Vũ Hồng P đề ngày 04/3/2022 được đóng dấu bút lục đưa vào hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Hồng P 42 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đỗ Mạnh Q 42 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hồng H 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2022.

Lê Quốc L 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2022.

Bùi Công T 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

-Trả lại anh Phạm Viết L số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền số 20121733 ngày 20/3/2023 tại Kho Bạc nH nước.

- Trả lại bị cáo Vũ Hồng P:

+ 01 cây máy tính nhãn hiệu DELL OPTIPLEX 3020 , vỏ màu đen , đã qua sử dụng ;

+01 màn hình máy tính nhãn hiệu PLANAR ; - 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu ADBLINK .

-Tịch thu sung quỹ nH nước:

+01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng , số Imei : 356771084985726 , đã qua sử dụng ;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng , số Imei : 357261096638686 , đã qua sử dụng;

+01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng , số Imei : 357298093791563 , đã qua sử dụng ;

- Tịch thu tiêu hủy

+01 ổ khoá Việt Tiệp và 02 chìa khóa ;

+02 quyển sổ bìa màu hồng gồm mẫu Cho vay cầm đồ của cửa Hng cho vay cầm đồ Vũ Hồng P được in sẵn , không có nội dung , chữ viết , chữ ký của người vay .

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2023 tại Cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Hải Phòng.

3. Về án phí:Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo P, Q, L, H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi Hnh theo Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, T nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

Phạm Hữu Trường